

Số: 155/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố NH, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khóm 1, phường An Thạnh, thành phố NH, tỉnh T.

- Bị đơn: Trần Hoàng N, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: Ấp Phú Hòa A, xã Phú Thuận A, huyện NH, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Đường 30/4, khóm 1, phường An Thạnh, thành phố NH, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trần Hoàng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trần Hoàng N thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Tường V, sinh ngày 24/11/2022, hiện cháu V đang sống cùng chị L. Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trần Hoàng N tự nguyện thoả thuận như sau: Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Kim L được tiếp tục nuôi con tên Trần Tường V, sinh ngày 24/11/2022, anh Trần Hoàng N không cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Kim L tự nguyện không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị Kim L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Hoàng N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trần Hoàng N cam kết tài sản vợ chồng tự thỏa thuận và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trần Hoàng N thoả thuận như sau: Chị Nguyễn Thị Kim L chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, anh Trần Hoàng N chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Kim L đồng ý tự nguyện chịu thay cho anh Trần Hoàng N số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012009 ngày 20/9/2024. Chị Nguyễn Thị Kim L được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NH.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. NH;
- UBND xã Phú Thuận A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Tâm